



WWF-Việt Nam
Số 6, ngõ 18, Đường Nguyễn Cơ Thạch
Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 24 37193049
Email: wwfvietnam@wwf.org.vn
Website: www.vietnam.panda.org

REQUEST FOR PROPOSALS

CONSULTING SERVICES

Requester: World Wide Fund for Nature – Vietnam
(WWF-Viet Nam)

Project: Hue – A Plastic Smart City in Central Vietnam

Name of Package: Endline Assessment with a narrative report for the TV-Action project conducted from 2021-2024 in Hue City, Viet Nam.

Bid reference number: PR-HUE-FY25/1229

Submission Deadline: May 21, 2025, 17:00 (ICT)

Issued on: 13 May 2025

TABLE OF CONTENTS

| | |
|--|-----------|
| PART I – TERM OF REFERENCE | 4 |
| PART II – INSTRUCTIONS FOR CONSULTANTS..... | 17 |
| Chapter I – Request for proposal | 17 |
| I. Content of Request for proposal | 17 |
| II. Language..... | 17 |
| III. Proposal contents and time life | 17 |
| IV. Detail of submission:..... | 17 |
| V. Deadline for submission | 18 |
| VI. Late submission | 18 |
| VII. Conditions for the evaluation | 19 |
| VIII. Selection criteria and scoring..... | 19 |
| IX. Currency:..... | 22 |
| X. Taxes:..... | 22 |
| XI. Validity period of proposal | 22 |
| Chapter II – Form | 23 |
| FORM-1 - GENERAL INFOMATIONS OF CONSULTANT..... | 24 |
| FORM-2 - PROPOSAL SUBMISSION FORM | 25 |
| FORM-3 - AGREEMENT TO ESTABLISH A GROUP OF CONSULTANTS | 26 |
| FORM-4 - CONSULTANT'S EXPERIENCE | 27 |
| FORM-5 - STATEMENT OF AVAILABILITY | 28 |
| FORM-6 - CURRICULUM VITAE (CV) FOR PROPOSED KEY CONSULTANTS..... | 29 |
| FORM-7 - RELEASE LETTER | 31 |
| FORM-8 TECHNICAL AND FINANCIAL PROPOSALS | 32 |
| WWF's cost norm for reference: | 38 |

REQUEST FOR PROPOSALS

Contract Title: Endline Assessment with a narrative report for the TV-Action project conducted from 2021-2024 in Hue city.

Duration expectation: 02 June - 15 October 2025

The World Wide Fund for Nature (WWF) was one of the first International non-government organizations working in Vietnam. In 1985, WWF began working on a national conservation strategy and since then has worked closely with the Vietnamese Government on a diverse range of environment issues and implemented field activities across the country.

WWF-Viet Nam is currently implementing the Project “Hue – A Plastic Smart City in Central Vietnam” (referred as the TVA project) which is funded by the Norwegian Broadcasting Channel’s telethon, “TV-Action” to conduct the programme “An Ocean of Opportunities”. Under the approved scope of work of the TVA Project, WWF-Viet Nam is looking for eligible a national group of individual consultants, consulting companies or institutes who are interested in conducting the assignment of Endline Assessment with a narrative report for the TV-Action project conducted from 2021-2024 in Hue city, with following information:

RESEARCH OBJECTIVES

Overall objectives: The key objective of the endline assessment is to leverage primary and secondary data on the municipal solid waste management system in Hue city. The endline assessment will compare the results against the baseline assessments conducted in 2021. The endline assessment will be conducted using the methodologies of Waste Wise Cities Tool (WaCT), Waste Flow Diagram (WFD) and the Wasteaware Benchmark Indicators (WABI) in Hue city.

Locations: Hue city with administrative borders valid before 2025 including 36 districts and communes and the currently of Thuan Hoa and Phu Xuan districts.

GUIDELINES FOR SUBMISSION:

Please send the electronic proposal to WWF-Viet Nam via emails:
van.hoangtuong@wwf.org.vn and binh.vuthanh@wwf.org.vn

Your e-mail must have the subject heading as “**FY25-1229 Proposal Submission [Name of Consultant] “Endline Assessment with a narrative report for the TV-Action project conducted from 2021-2024 in Hue City, Viet Nam”**”

The maximum size per email that WWF-Viet Nam can receive is **25MB**.

The Deadline for WWF-Viet Nam to receive Proposals is: 17:00 ICT, 21 May 2025.

Late arrival of proposal submission shall not be considered. Only selected Consultant will be contacted about the outcome of their Proposal.

WWF-Viet Nam

**Hoang Ngoc Tuong Van
Project Manager, WWF-Viet Nam**

PART I – TERM OF REFERENCE

Endline Assessment with a narrative report for the TV-Action project conducted from 2021-2024 in Hue city

Báo cáo đánh giá cuối kỳ kèm theo bản báo cáo tóm tắt cho dự án TV-Action được thực hiện từ năm 2021 đến 2024 tại thành phố Huế

Project/Dự án: Hue - A Plastic Smart City in Central Vietnam/ Huế - Đô thị giảm nhựa ở miền Trung Việt Nam.

Work location/Địa điểm: Hue city including 36 wards and communes (administrative borders of the city valid before 2025)/ Thành phố Huế, 36 phường xã (các đơn vị hành chính có hiệu lực trước năm 2025).

Duration/Thời gian: From 2 June to 15 October 2025 / Từ 02/6/2025 đến 15/10/2025

1. Background / Tổng quan

In 2020 WWF was awarded the Norwegian Broadcasting Channel's Telethon, "TV-Action" to conduct the programme "An Ocean of Opportunities". The aim of the programme is to reduce plastic leakage to nature by 30% in nine cities in Southeast Asia (Bogor, Depok and Jakarta in Indonesia; Manila in the Philippines, Hat Yai, Koh Samui, Songkhla, and Surat Thani in Thailand; and Hue in Viet Nam).

Năm 2020, WWF đã được trao giải Telethon "TV-Action" của Kênh Truyền hình Na Uy để thực hiện chương trình "Một đại dương cơ hội". Mục tiêu của chương trình là giảm 30% lượng rác thải nhựa rò rỉ ra môi trường tại chín thành phố ở Đông Nam Á (Bogor, Depok và Jakarta tại Indonesia; Manila tại Philippines; Hat Yai, Koh Samui, Songkhla và Surat Thani tại Thái Lan; và Huế tại Việt Nam).

Further, the programme has five outcomes: 1) City Authorities have committed to becoming Plastic Smart Cities and are implementing evidence-based Action Plans, 2) Reduced use of key plastic products, 3) Increased proportion of households with access to basic waste collection services, 4) Increased city recovery rate for plastics, and 5) improvement in landfill management. In 2021, all nine cities conducted comprehensive baseline studies to inform the activities of the project, using the methodologies Waste Wise Cities Tool (WaCT), Waste Flow Diagram (WFD) and Wasteaware Benchmark Indicators (WABI). The programme is now ending, and WWF wishes to rerun some of the methodologies to produce an endline assessment.

Chương trình hướng đến năm kết quả chính: 1) Chính quyền thành phố cam kết trở thành Thành phố Thông minh về Rác thải Nhựa và triển khai Kế hoạch Hành động dựa trên bằng chứng; 2) Giảm sử dụng các sản phẩm nhựa chính; 3) Tăng tỷ lệ hộ gia đình được tiếp cận dịch vụ thu gom rác thải cơ bản; 4) Tăng tỷ lệ tái chế rác nhựa tại thành phố; và 5) Cải thiện công tác quản lý bãi chôn lấp.

Vào năm 2021, 9 thành phố đã triển khai nghiên cứu cơ bản toàn diện để định hướng cho các hoạt động của dự án, sử dụng các phương pháp luận: Công cụ Waste Wise City Tools (WaCT), Sơ đồ Dòng chảy Rác thải (WFD) và Chỉ số Đánh giá Rác thải (WABI). Chương trình hiện đang kết thúc và WWF mong muốn triển khai lại một số phương pháp để tiến hành đánh giá cuối kỳ.

2. Objective of the assignment / Mục tiêu của nhiệm vụ

The key objective of the endline assessment is to leverage primary and secondary data on the municipal solid waste management system in Hue city. The endline assessment will compare the results against the baseline assessments conducted in 2021. The endline assessment will be conducted using the methodologies Waste Wise Cities Tool (WaCT), Waste Flow Diagram (WFD) and Wasteaware Benchmark Indicators (WABI) in Hue city with administrative borders valid before 2025 with a focus on 36 communes and wards. The same target audiences and locations as previously surveyed in the baseline conducted in 2021 should be selected (such as household areas, recycling facilities and junk shops). Detailed information is attached in the Appendix.

Mục tiêu chính của đánh giá cuối kỳ là khai thác dữ liệu sơ cấp và thứ cấp về hệ thống quản lý chất thải rắn đô thị tại thành phố Huế. Đánh giá cuối kỳ sẽ so sánh kết quả với đánh giá cơ bản được thực hiện năm 2021. Việc đánh giá sẽ được thực hiện bằng phương pháp WaCT, WFD và WABI tại thành phố Huế với các đơn vị hành chính trước năm 2025, gồm 36 phường xã. Chúng tôi kiến nghị nhóm chuyên gia nên điều tra và khảo sát trên cùng một nhóm đối tượng và địa điểm khảo sát như trong đợt khảo sát cơ sở được thực hiện vào năm 2021 (ví dụ: khu dân cư, cơ sở tái chế và các vựa ve chai). Thông tin chi tiết được đính kèm trong Phụ lục.

3. Scope of work / Phạm vi công việc

a. Methodologies/ Phương pháp luận

The Waste Wise Cities Tool (WaCT)/ Công cụ Thành phố thông minh về Rác thải (WaCT)

WaCT is the result of a joint effort, led by UN-Habitat, to develop a methodology to support municipalities in the assessment and monitoring of the Sustainable Development Goal (SDG) indicator 11.6.1: “Proportion of municipal solid waste collected and managed in controlled facilities out of total municipal solid waste generated, by the city”.

WaCT là kết quả của nỗ lực hợp tác do UN-Habitat dẫn đầu, nhằm phát triển phương pháp hỗ trợ các đô thị đánh giá và theo dõi chỉ số Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDG) 11.6.1: “Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom và xử lý tại các cơ sở xử lý so với tổng lượng chất thải rắn đô thị phát sinh, theo từng thành phố”.

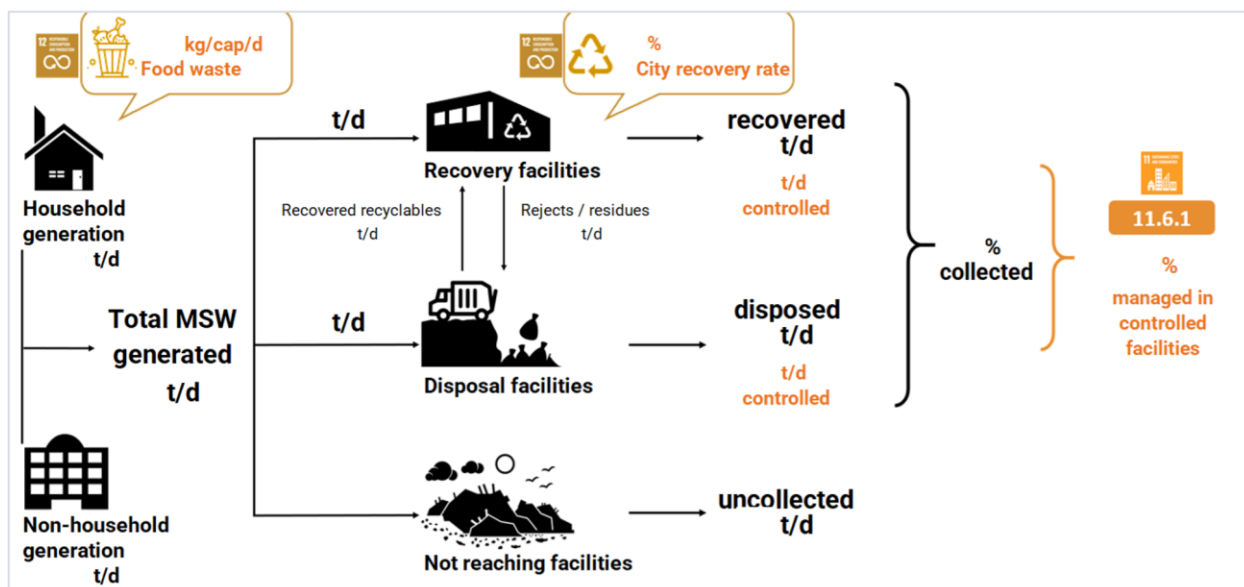
Finalized in 2021[1], the WaCT provides a rapid overview of the physical components of the solid waste management (SWM) system in place and quantifies parameters that will help cities and countries to better manage resources, mitigate and prevent environmental pollution, create business, employment and livelihood opportunities and shift towards a circular economy. Apart from SDG 11.6.1, it provides information for two additional SDG indicators related to circular

economy in cities: “Food waste generation” (SDG 12.3.1) and “Resource recovery systems” (SDG 12.5.1) in cities.

Hoàn thiện năm 2021, WaCT cho thấy cái nhìn tổng quan nhanh về các thành phần vật lý của hệ thống quản lý chất thải rắn (QLCTR), định lượng các tham số hỗ trợ thành phố và quốc gia trong việc quản lý tài nguyên, giảm ô nhiễm môi trường, tạo cơ hội kinh doanh và việc làm, và hướng tới nền kinh tế tuần hoàn. Ngoài chỉ số SDG 11.6.1, công cụ còn cung cấp dữ liệu cho hai chỉ số SDG khác: “Chất thải thực phẩm phát sinh” (12.3.1) và “Hệ thống tái chế tài nguyên” (12.5.1).

The results from the WaCT process can be visualized in the figure below, that will be completed with the actual figures from the analysis in Hue city.

Kết quả từ quy trình WaCT có thể được minh họa trong hình dưới đây, và sẽ được hoàn thiện với các số liệu thực tế từ phân tích tại thành phố Huế



The WaCT consists of 7 steps that guide the collection of data on municipal solid waste (MSW) generated, collected, and managed in controlled facilities, as presented in the figure below and described in further details in the next section.

WaCT bao gồm 7 bước thu thập dữ liệu về lượng CTR đô thị phát sinh được thu gom và xử lý tại các cơ sở có kiểm soát và được thể hiện ở hình bên dưới và mô tả chi tiết ở phần tiếp theo.



The Waste Flow Diagram Methodology/ Phương pháp Sơ đồ Dòng Chất thải (WFD)

The Waste Flow Diagram (WFD) methodology, developed in 2020 through a collaboration between the GIZ, the University of Leeds, EAWAG and Wasteaware, aims at mapping the flows of waste in municipal SWM systems and quantifying the source and fate of plastic pollution.

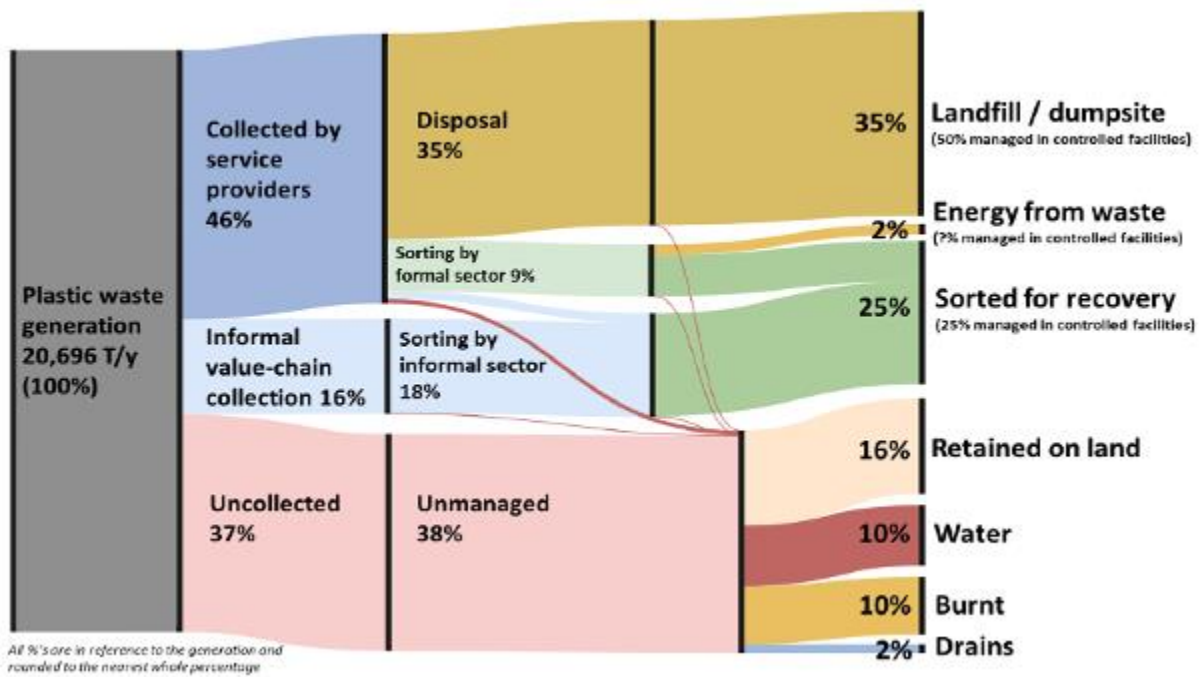
WFD được phát triển năm 2020 bởi sự hợp tác giữa GIZ, Đại học Leeds, EAWAG và Wasteaware, nhằm xây dựng được sơ đồ dòng chất thải trong hệ thống QLCTR đô thị và định lượng nguồn gốc và điểm đến của thất thoát rác thải nhựa (RTN).

The methodology builds on the monitoring of the SDG 11.6.1 through the WaCT, complemented by an observation-based assessment of sources and fate of plastic leakages. The WFD tool provides: 1) an estimate of plastic leakage into the environment for each stage of SWM (generation, collection and transport, sorting and recovery, final disposal), and 2) an estimate of the distribution of this leakage by fate (retained into land, burnt, drainage and into water systems).

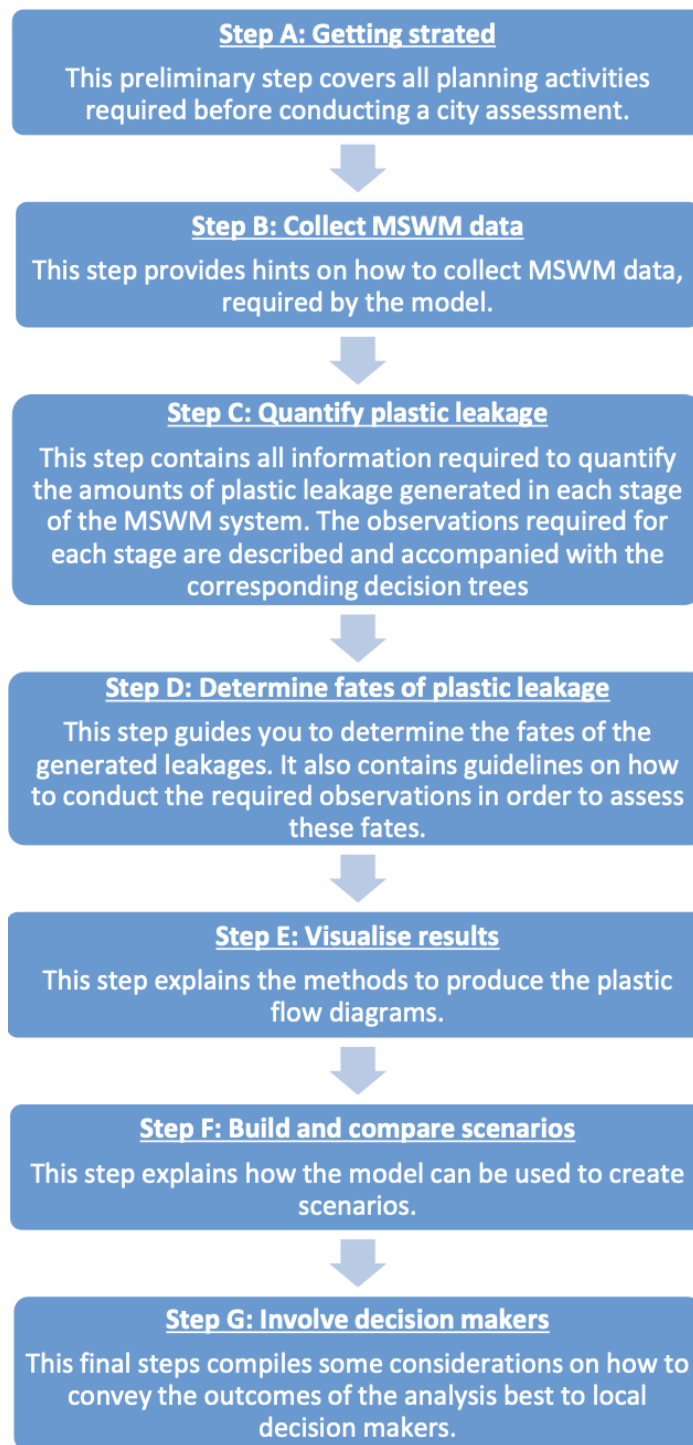
WFD bổ sung cho WaCT bằng đánh giá thực tế các nguồn và nơi thất thoát RTN, cho phép: (i) Ước lượng lượng RTN thất thoát ra môi trường ở từng giai đoạn của QLCTR (phát sinh, thu gom và vận chuyển, phân loại và tái chế, xử lý cuối cùng); (ii) Ước lượng phân bố thất thoát RTN theo điểm đến (bị lưu giữ trên mặt đất, đốt, chôn vào hệ thống thoát nước và hệ sinh thái nước).

The result of the WFD for Hue city will be presented as a Sankey diagram as below:

Kết quả của WFD ở thành phố Huế được trình bày thông qua sơ đồ Sankey như sau:



The steps to apply for the WFD are as follows: / Các bước áp dụng Sơ đồ dòng chất thải như sau:



The Wasteaware Benchmark Indicator (WABI)/ Bộ Chỉ số Đánh giá Chuẩn về Quản lý Chất thải

The Wasteaware Benchmark Indicators for Integrated Sustainable Waste Management in cities (WABI) are a tool developed in 2014 to assess the performance of the municipal solid waste

management and recycling system in a city, municipality or group of municipalities in a standardized manner¹. The primary purposes are:

Bộ chỉ số Wasteaware Benchmark Indicators (WABI) về Quản lý Chất thải Bền vững và Tích hợp tại đô thị được phát triển vào năm 2014 nhằm đánh giá hiệu quả của hệ thống quản lý và tái chế chất thải rắn đô thị tại một thành phố, đô thị hoặc nhóm đô thị theo một cách tiêu chuẩn hóa. Mục tiêu chính gồm:

- Allow a city to judge its own performance regarding delivery of solid waste management services;
- Provide information for decision-making on priorities for the limited funds available for service improvements, by identifying both local strengths that can be built on and weak points to be addressed.
- Monitor changes over time.
- *Cho phép thành phố tự đánh giá hiệu quả cung cấp dịch vụ quản lý chất thải rắn;*
- *Cung cấp thông tin phục vụ cho việc ra quyết định trong bối cảnh nguồn lực tài chính có hạn, bằng cách xác định điểm mạnh có thể phát huy và điểm yếu cần được cải thiện;*
- *Theo dõi sự thay đổi theo thời gian.*

For each indicator, a detailed analysis will be performed resulting in the evaluation of the level of performance between comprised between 0% (very bad performance) and 100 % (very good performance). The tool is composed by two types of indicators:

Đối với mỗi chỉ số, sẽ có một phân tích chi tiết nhằm đánh giá mức độ hiệu quả, dao động từ 0% (rất kém) đến 100% (rất tốt). Công cụ này bao gồm hai nhóm chỉ số:

- Indicators related to the Physical components of SWM, in particular the coverage and quality of waste collection (indicators 1.1, 1.2 and 1.C), the level of control and environmental protection of waste treatment and disposal (indicators 2 and 2E), and the implementation of the 3R in the city (indicators 3 and 3R);
Nhóm chỉ số liên quan đến yếu tố vật lý của hệ thống quản lý chất thải (SWM), đặc biệt là phạm vi và chất lượng thu gom chất thải (các chỉ số 1.1, 1.2 và 1.C), mức độ kiểm soát và bảo vệ môi trường trong xử lý và chôn lấp chất thải (các chỉ số 2 và 2E), và việc thực hiện 3R (giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế) tại thành phố (các chỉ số 3 và 3R);
- Indicators related to the Governance aspects of SWM, in particular the inclusivity to the population and private sector (indicators 4U, 4P), the financial sustainability (indicator 5F) and the existence of sound institutions and proactive policies at national and local levels (indicators 6N and 6L).
Nhóm chỉ số liên quan đến khía cạnh quản trị của hệ thống quản lý chất thải, đặc biệt là sự tham gia của người dân và khu vực tư nhân (các chỉ số 4U, 4P), tính bền vững về tài

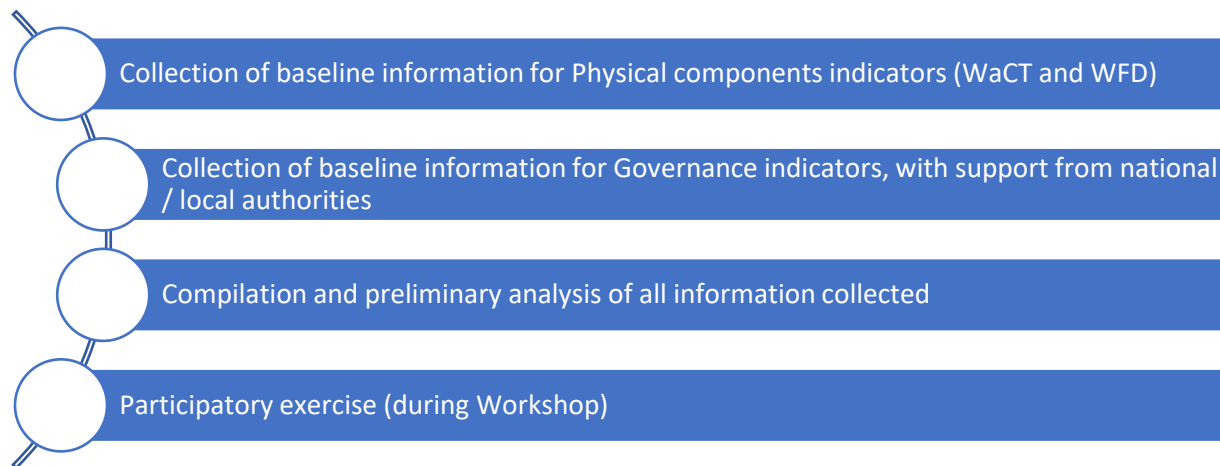
¹ <http://wabi.wasteaware.org>

chính (chỉ số 5F) và sự hiện diện của các thể chế vững mạnh cũng như chính sách chủ động ở cấp quốc gia và địa phương (các chỉ số 6N và 6L).

The indicators are complemented by general background information on the city (economic level, population, waste generation and average composition).

Các chỉ số này được bổ sung bởi thông tin nền chung về thành phố (mức độ kinh tế, dân số, lượng chất thải phát sinh và thành phần trung bình).

The main steps of the WABI assessment will be as follow: / *Các bước chính trong đánh giá WABI sẽ như sau:*



b) The scope of the consultancy includes: / *Nội dung công việc bao gồm:*

The study site will be Hue city with administrative border valid before 2025, including 36 districts, and currently there are Thuan Hoa and Phu Xuan wards. / *Địa điểm nghiên cứu là thành phố Huế, bao gồm 36 phường/xã, trong đó có Thuận Hòa và Phú Xuân, các đơn vị hành chính có hiệu lực trước năm 2025.*

The endline assessment should be completed in no more than 3 months, with approximately 1 month for preparation work, 1 month for fieldwork, and 1 month for analysis, consultation and reporting. The preparatory period should include obtaining the necessary permits to access disposal facilities, as well as other relevant permits. / *Việc triển khai đánh giá cuối kỳ diễn ra tối đa trong vòng 3 tháng, 1 tháng dành cho việc chuẩn bị, 1 tháng khảo sát thực địa và 1 tháng phân tích, tham vấn và viết báo cáo. Thời gian chuẩn bị bao gồm xin ý kiến để vào các khu vực xử lý và các giấy phép liên quan khác.*

For the implementation of the WaCT methodology: / *Đối với việc triển khai phương pháp WaCT:*

- It is recommended to partially conduct the WaCT methodology, including only Step, 1, 2, 3, and 4. Steps 5 and 6, which relate to the disposal stage, are not applicable as Hue city sends all its waste (except glass) to Waste to Energy (WtE).

Khuyến nghị chỉ thực hiện một phần phương pháp WaCT, bao gồm các Bước 1, 2, 3 và 4. Bước 5 và 6, liên quan đến giai đoạn xử lý cuối cùng, không áp dụng vì thành phố Huế đưa toàn bộ chất thải (trừ thủy tinh) đến Nhà máy Đốt rác phát điện (WtE).

- For Step 2, 90 households should be selected in the 9 communes (i.e. 10 households per) and wards investigated in the baseline assessment, including: Truong An, Huong Phong, Thuan An, Dong Ba, Vy Da, Kim Long, Phu Nhuan, Huong Ho and Huong So.
Với Bước 2, cần chọn 90 hộ gia đình thuộc 9 xã/phường đã khảo sát trong đợt đánh giá cơ sở, tức là 10 hộ mỗi đơn vị hành chính, bao gồm: Trường An, Hương Phong, Thuận An, Đông Ba, Vỹ Dạ, Kim Long, Phú Nhuận, Hương Hồ và Hương Sơ.
- Regarding Step 3, the proxy derived in the baseline assessment should be adjusted based on expert estimations. No field survey should be undertaken for this step.
Đối với Bước 3, đại lượng ước lượng từ khảo sát cơ sở cần được điều chỉnh dựa trên đánh giá của chuyên gia. Không cần khảo sát thực địa cho bước này.

Finally, in Step 4, the same recovery facilities (please see the attachment) should be surveyed. As Hue city’s municipal solid waste is sent to the Phu Son WtE facility, a composition analysis of the incoming waste of the facility should be performed. The methodology for the composition survey should follow that presented in Step 6 of the WaCT.

Cuối cùng, trong Bước 4, cần khảo sát lại các cơ sở thu hồi tài nguyên đã khảo sát trước đó (xem Phụ lục đính kèm). Vì CTRSH của thành phố Huế được chuyển đến Nhà máy Đốt rác Phú Sơn, cần tiến hành phân tích thành phần chất thải đầu vào tại nhà máy này. Phương pháp khảo sát thành phần cần tuân theo hướng dẫn tại Bước 6 của WaCT.

The WFD and WABI assessments should be performed fully.

Cần thực hiện đầy đủ cả hai đánh giá WFD và WABI.

The main findings from each methodology are shown in Table 1. The consultant shall provide information on the parameters in Table 2: *Các kết quả chính của từng phương pháp được trình bày trong Bảng 1. Tư vấn viên sẽ cung cấp thông tin về các tham số trong Bảng 2:*

| Table 1:/ Bảng 1 | | |
|-------------------------|--|------------------------------------|
| # | Expected results/ <i>Các kết quả mong đợi</i> | Methodology/ <i>Phương pháp</i> |
| 1 | Total MSW collected (t/year)/ <i>Tổng lượng chất thải được thu gom (t/năm)</i> Quantity of MSW managed in controlled facilities./ <i>Lượng CTRSH đô thị được quản lý tại các cơ sở được kiểm soát</i> | WaCT steps 2 and 3 WaCT |

| | | |
|---|---|------|
| 2 | Quantity of plastic leaking into the environment;/ <i>Lượng RTN thất thoát ra môi trường</i> Fate of plastic leakage./ <i>Dấu chân của RTN</i> | WFD |
| 3 | Physical and governance performance of the municipal SWM system./ <i>Hiệu quả quản trị và cơ sở vật chất của hệ thống QLCTR đô thị</i> | WABI |

| Table 2: | | |
|-----------------|---|------------------------|
| # | Main data points/ <i>Các dữ liệu chính</i> | Methodology/ <i>PP</i> |
| 1 | Quantification of total household waste generated (t/year); Average per capita waste generation per income level (t/capita/year); Waste composition per household income level. <i>Định lượng tổng lượng chất thải sinh hoạt phát sinh (tấn/năm);</i> <i>Lượng chất thải trung bình trên đầu người theo mức thu nhập (tấn/người/năm);</i> <i>Thành phần chất thải theo mức thu nhập hộ gia đình;</i> | WaCT Step 2 |
| 2 | Quantification of non-household waste generated. <i>Định lượng chất thải không phải từ hộ gia đình;</i> | WaCT Step 3 |
| 3 | Quantification of recyclable materials received in recovery facilities (per material type) (t/year); Level of control of recovery facilities. <i>Định lượng vật liệu có thể tái chế được tiếp nhận tại các cơ sở thu hồi (theo từng loại vật liệu) (tấn/năm);</i> <i>Mức độ kiểm soát của các cơ sở thu hồi;</i> | WaCT Step 4 |
| 4 | Total plastic leakage (KG/Capita/year); Plastic leakage to water systems. <i>Tổng lượng thất thoát RTN ra môi trường (kg/người/năm);</i> <i>Lượng RTN thất thoát vào lưu vực nước</i> | WFD |
| 5 | Coverage and quality of waste collection; Level of control and environmental protection of waste treatment and disposal; Implementation of the 3R in the city; | WABIs |

| | |
|--|--|
| <p>Inclusivity to the population and private sector;</p> <p>Financial sustainability;</p> <p>Sound institutions and proactive policies at national and local levels.</p> <p><i>Phạm vi bao phủ và chất lượng của công tác thu gom chất thải;</i></p> <p><i>Mức độ kiểm soát và bảo vệ môi trường trong xử lý và tiêu hủy chất thải;</i></p> <p><i>Việc triển khai nguyên tắc 3R (tiết giảm, tái sử dụng, tái chế) tại thành phố;</i></p> <p><i>Sự tham gia của người dân và khu vực tư nhân;</i></p> <p><i>Tính bền vững về tài chính;</i></p> <p><i>Sự hiện diện của các thể chế vững mạnh và chính sách chủ động ở cấp quốc gia và địa phương.</i></p> | |
|--|--|

2) Analysis of results/ Phân tích kết quả

Please template the report provided to report on:

- The WaCT and WFD results, with contents on: / *Kết quả từ phương pháp WaCT và WFD, bao gồm các nội dung sau:*
 - The overall status of each SWM stage (generation, collection, recovery and disposal)
 - The local legal framework (e.g. policies / regulations / guidelines / initiatives and law enforcement)
 - The analysis of the project advocacy work to the development and implementation of key legislations, regulations and framework related to solid waste management and plastic reduction in Hue city.
Tình trạng tổng thể của từng giai đoạn trong quản lý chất thải rắn (phát sinh, thu gom, thu hồi và xử lý);
Khung pháp lý tại địa phương (ví dụ: chính sách / quy định / hướng dẫn / sáng kiến và việc thực thi pháp luật);
Phân tích công tác vận động của dự án đối với việc xây dựng và thực thi các văn bản pháp lý, quy định và khung chính sách liên quan đến quản lý chất thải rắn và giảm thiểu nhựa tại thành phố Huế.
- The comparison between the baseline and endline assessment results. / *So sánh giữa kết quả đánh giá ban đầu (baseline) và đánh giá cuối kỳ (endline).*

4. Deliverables and timelines / Sản phẩm và tiến độ bàn giao

The Consultant will perform the assignment from 2 June to 15 October 2025. / Tư vấn có thể bắt đầu nhiệm vụ từ ngày 2/6/2025 đến ngày 15/10/2025.

- WaCT and WFD to be submitted in the methodologies' excel sheets with accompanying fact sheet/diagram/ *Tệp excel chứa kết quả WaCT và WFD, kèm phiếu dữ liệu và sơ đồ;*
- Inception report, including fieldwork plan/ *Báo cáo khởi đầu (bao gồm kế hoạch khảo sát)*
- Draft report/ *Báo cáo dự thảo*
- Final report presenting comparison and analysis in English and Vietnamese language
- Inception report and final report to be submitted in Word and PDF, with Arial font, size 11, 1.5 space./ *Báo cáo cuối cùng (tiếng Anh và tiếng Việt), bao gồm phân tích so sánh. Báo cáo định dạng Word và PDF, font Arial, cỡ chữ 11, giãn dòng 1.5.*

| Table 3: | | |
|---|---|--------------------------------------|
| Deliverable | Size of deliverable | Deadline (from project start) |
| Fieldwork plan | Maximum 5 pages (Word document) or 20 slides (PPT*) | July 7, 2025 |
| Draft report | Maximum 25 pages (Word document) | August 31, 2025 |
| Final report with WaCT and WFD excel sheets | Maximum 25 pages (Word document) | September 30, 2025 |
| Presentation of report to WWF (PPT format) | Maximum 20 slides (PPT) | October 15, 2025 |

5. Required Profile / Yêu cầu chuyên môn kinh nghiệm

- Minimum of 10 years of relevant experience in municipal solid waste management, for example:/ *Tối thiểu 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý chất thải rắn đô thị, bao gồm:*
 - Baseline MSW surveys
 - Planning and evaluation of MSW management systems
 - Developing MSW policies and regulations
 - Understanding economic and financial aspects of MSW
 - Working with stakeholders across the service and value chain
 - *Khảo sát cơ bản;*
 - *Quy hoạch và đánh giá hệ thống quản lý;*
 - *Phát triển chính sách/quy định;*
 - *Hiểu biết kinh tế và tài chính về chất thải;*
 - *Làm việc với các bên liên quan.*
- Understanding of the targeted city, country or region, for example:/ *Hiểu biết về thành phố/địa phương mục tiêu.*
 - National MSW sector framework conditions
 - Regional/local MSW legal/institutional/organisational arrangements
 - *Điều kiện khung của ngành chất thải rắn sinh hoạt (CTR) cấp quốc gia*
 - *Các sắp xếp pháp lý/thể chế/tổ chức về chất thải rắn sinh hoạt (CTR) ở cấp vùng/địa phương*
- Other skills, for example:
 - Familiarity of the survey tools (WaCT, WFD)

- Analytical skills
 - Communications/stakeholder consultation skills
 - Thành thạo công cụ khảo sát (WaCT, WFD),
 - Kỹ năng phân tích và truyền thông hoặc tham vấn các bên liên quan
- Experience in preparing high quality written outputs/ *Kinh nghiệm soạn thảo báo cáo chất lượng cao.*
 - Experience in organising and moderating stakeholder consultation meetings/ *Kỹ năng tổ chức các buổi tham vấn với bên liên quan.*
 - Excellent computer literacy (Microsoft: Word, Excel, and PowerPoint)/ *Sử dụng thành thạo Word, Excel, PowerPoint.*
 - Languages:/ *Ngôn ngữ:*
At least one team member with fluency in spoken and written English/ *Có ít nhất một thành viên nói và viết tiếng Anh thành thạo.*
 - The Consultants should propose a team which consists of two Key Experts, involved in fieldwork, and a pool of experts to complement additional expertise.
Nhóm tư vấn đề xuất nên gồm 02 chuyên gia tư vấn phụ trách hoạt động hiện trường và nhóm tư vấn để triển khai các hoạt động chuyên môn kỹ thuật.
 - Team Leader: Responsible for project management and liaison with WWF. MSW management experience preferably with national/regional/local experience.
 - Survey expert: Responsible for conducting the field surveys. Strong analytical skills, understanding of MSW data, organisational and logistical skills.
 - Pool of experts: As required to complement the key experts for the complete delivery of the project.
 - *Trưởng nhóm: quản lý dự án, liên hệ WWF, có kinh nghiệm về QLCTR ở địa phương/cấp quốc gia/vùng;*
 - *Chuyên gia khảo sát: phụ trách khảo sát thực địa, có kỹ năng tổ chức và phân tích;*
 - *Nhóm chuyên gia bổ sung: hỗ trợ thêm các mảng chuyên môn.*

6. Reporting line / Quản lý hoạt động tư vấn

This consultancy will be directly managed by WWF-Viet Nam/ TVA Project Manager. Relevant SPOs of the TVA project will provide indirect supervision. The assignment reports are reviewed and approved by the TVA Program manager. / *Tư vấn sẽ được quản lý trực tiếp bởi Quản lý Dự án TVA của WWF-Việt Nam. Các cán bộ kỹ thuật cao cấp của Dự án sẽ giám sát gián tiếp. Các báo cáo nhiệm vụ phải được xem xét và đồng ý phê duyệt bởi Quản lý Dự án.*

7. Ngân sách

The maximum budget for this assignment is **\$290,000 NOK**

Ngân sách tối đa cho hoạt động này là \$290,000 NOK, tương đương 650,000,000 VNĐ

PART II – INSTRUCTIONS FOR CONSULTANTS

Chapter I – Request for proposal

I. Content of Request for proposal

1. Purchaser: **WWF-Viet Nam** under the Project “**Hue – A Plastic Smart City in Central Vietnam**” would like to call for proposals from eligible individual consultants, group of individual consultants, consulting firms (hereinafter called Consultants) who are interested in submitting the proposal for the “**Endline assessment with a narrative report for the TV-Action project conducted from 2021-2024 in Hue city**” package.

2. The contents, Scope of work, deliverables, and specific requirements on implementation timeline, experience, and qualifications of consultants are presented in Part I – Scope of Work.

II. Language

The Request for proposal, as well as all documents exchanged between the purchaser and the consultant relating to the Request for proposal, will be written in English or Vietnamese.

III. Proposal contents and time life

The proposal prepared by the consultant must include the following contents:

1. Proposal using Form- 1;
2. Agreement to establish a consulting group using Form- 2; (only applicable to Consulting Group, not applicable to Individual Consultant)
3. A curriculum vitae relevant experiences and qualifications of each consultant with the signature of the consultant (use the own form of consultant or Form-5);
4. In case the consultant has performed similar bidding packages performed by the team or by members of the consulting team, the consultant can list them on Form-3. Consultants who do not carry out similar bidding packages can skip;
5. Confirming participation in the bidding package using Form- 4;
6. Technical and Financial proposal using Form-7
7. For consulting firms/organizations: please additionally include the following documents:
 - A scanned copy or photocopy of the Business Registration Certificate;
 - Company capacity statement (Company Profile);
 - A list of similar contracts/projects completed.

IV. Detail of submission:

1. Please send the electronic proposal to WWF-Viet Nam’s designated mailbox at van.hoangtuong@wwf.org.vn and binh.vuthanh@wwf.org.vn. Your e-mail must have the subject heading as “**FY25-1229 – Proposal [name of consultant] Endline assessment a narrative report for the TV-Action project conducted from 2021-2024 in Hue city**”.

The electronic file shall be in the form of MS word or MS excel or PDF.
The maximum size per email that WWF-Viet Nam can receive is 25MB.

2. Consultants may also submit their Proposal directly to the address of WWF-Vietnam. The Proposal shall be submitted in a sealed and stamped envelope, the outside of which should be

clearly marked “**FY25-1229-Proposal [name of consultant] Endline assessment a narrative report for the TV-Action project conducted from 2021-2024 in Hue city**”. - **DO NOT OPEN BEFORE DEADLINE OF SUBMISSION.**

The address to receive the proposals is as follows:

Procurement Unit – TVA project, WWF-Viet Nam

Add: No.6, Lane 18, Nguyen Co Thach, Cau Dien Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi.

*Note: Consultants choose **one of two** methods of submitting a Proposal. WWF-Vietnam encourages Consultants to submit their Proposals via email to reduce the use of paper-based products.*

V. Deadline for submission

1. Consultants can send their proposal via email or directly to WWF-Vietnam's address but must ensure that the purchaser receives the proposal on or before **May 21, 2025, 17:00 (ICT)**.
2. The purchaser may extend the submission deadline in case the number of proposals needs to be increased or when the purchaser considers it essential to amend the proposal.
3. When extending the submission deadline, the purchaser will notify the Consultants in written form that have submitted their proposals, and at the same time publicly post the notice of extension of the submission deadline. Consultants who have submitted proposals can receive them back to amend and supplement their proposals. In case the Consultant does not receive back the submitted proposal and does not send back the edited and supplemented proposal before the extension time, the purchaser will preserve such proposals and consider it as the official and valid proposal of the Consultant and will conduct a review of the following submissions according to the newly extended deadline.

VI. Late submission

Proposals sent to the purchaser after the deadline for submission will not be opened and returned to the Consultant in their original state. Any documents sent by the Consultant after the deadline for submission of documents to amend and supplement the submitted Proposal are invalid, except for the documents sent by the Consultant to clarify the Proposal at the request of the purchaser for clarifying or supporting documents to demonstrate the Consultant's eligibility, competency, and experience.

In case after the deadline for submission of the proposal, the purchaser discovers that the Proposal lacks documents proving its eligibility, capacity, and experience, the Consultant is allowed to send documents to the purchaser within a period of time to clarify their eligibility, capacity, and experience. The purchaser is responsible for receiving the clarification documents of the Consultant for consideration and assessment; additional documents, and clarifications on eligibility, qualifications, and experience are considered part of the application. The purchaser will notify the Consultant of receipt of additional clarifications from the Consultant.

VII. Conditions for the evaluation

Consultants will be considered and selected for interview and evaluation when fully meet the following conditions:

1. Proposals with sufficient information as required in Section 3;
2. Having the Proposal that meets the requirements stated in the Scope of Service for consulting services and the requirements of this Proposal.

VIII. Selection criteria and scoring

The selection follows the simplified quality and cost-based selection (simplified QCBS) with a maximum total technical score of 70 points and a total financial score of 30 points.

The consultant with the highest technical and financial scores will be invited for contract negotiation. Consultants may be invited for interviews if necessary.

Criteria, sub-criteria, and point system for the technical & financial evaluation of each lot are as follows:

| No STT | Assessment Criteria <i>Tiêu chí đánh giá</i> | Maximum score <i>Điểm tối đa</i> |
|-----------|--|--|
| A | Technical Proposal/ <i>Đề xuất kỹ thuật</i> | 70 |
| I | Relevant Qualification and Experience / <i>Năng lực chuyên môn và Kinh nghiệm phù hợp</i> <i>This criterion assesses the work experience of the tenderer relevant to the Terms of Reference above, as evidenced through a list of project references, reference publications and materials to be submitted in conjunction with the tender</i> | 30 |
| 1.1 | Experience in similar assignments: Demonstrated strong organizational capacity and consulting experience in performing similar assignments for agencies, international NGOs, relevant departments at the ministerial and municipal level on solid waste management and waste sorting at source <i>Có kinh nghiệm thực hiện các gói tư vấn tương tự:</i> <i>Thể hiện năng lực tổ chức và kinh nghiệm tư vấn trong việc thực hiện các gói tư vấn tương tự cho các đơn vị, tổ chức quốc tế, cơ quan ban ngành về quản lý chất thải rắn và phân loại rác tại nguồn cấp Bộ và tỉnh</i> | 10 |

| No STT | Assessment Criteria <i>Tiêu chí đánh giá</i> | Maximum score <i>Điểm tối đa</i> |
|-----------|---|--|
| 1.2 | <p>Consultant team qualification and skills in following fields: / Trình độ và kỹ năng của nhóm tư vấn trong các lĩnh vực sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Proven track record using the Waste Wise Cities Tool (WaCT) and Waste Flow Diagram (WFD) methodologies in similar contexts, preferably in Southeast Asia or other low- and middle-income countries. - Demonstrated experience in conducting baseline and endline studies, ideally for municipal solid waste systems. - Prior work experience in Hue city or Vietnam is a strong asset, especially understanding of local institutional, legal, and socio-economic conditions. - Có kinh nghiệm thực tiễn trong việc sử dụng Công cụ Thành phố Thông minh về Quản lý Chất thải (WaCT) và Phương pháp Sơ đồ Dòng chất thải (WFD) trong các bối cảnh tương tự, ưu tiên tại khu vực Đông Nam Á hoặc các quốc gia có thu nhập thấp và trung bình. - Có kinh nghiệm đã được chứng minh trong việc thực hiện các nghiên cứu cơ bản (baseline) và đánh giá cuối kỳ (endline), đặc biệt trong hệ thống quản lý chất thải rắn đô thị. - Tối thiểu 10 năm kinh nghiệm liên quan trong lĩnh vực quản lý chất thải rắn, giám sát môi trường hoặc các lĩnh vực liên quan. - Có kinh nghiệm làm việc tại thành phố Huế hoặc Việt Nam là một lợi thế lớn, đặc biệt là hiểu biết về thể chế, pháp lý và điều kiện kinh tế - xã hội địa phương. | 15 |
| 1.3 | <ul style="list-style-type: none"> - Minimum of 7 years of relevant experience in solid waste management, environmental monitoring, or related sectors./ Tối thiểu 10 năm kinh nghiệm liên quan trong lĩnh vực quản lý chất thải rắn, giám sát môi trường hoặc các lĩnh vực liên quan. - Team must include solid waste and environmental data experts, local field data enumerators, and at least one Vietnamese-speaking consultant./ Nhóm phải bao gồm các chuyên gia về chất thải rắn và dữ liệu môi trường, nhân viên thu thập dữ liệu thực địa tại địa phương, và ít nhất một tư vấn viên nói tiếng Việt. - Experience working with research, primary and secondary data collection and other relevant professionals / Có kinh nghiệm thực hiện nghiên cứu, thu thập thông tin sơ cấp, thứ cấp và làm việc với các chuyên gia liên quan - Writing and verbal proficiency in English and Vietnamese languages / Trình độ ngôn ngữ Anh và Việt thông thạo ở mức độ thông thạo ở kỹ năng viết và nói | 5 |
| II | <p>Quality of technical proposal / Chất lượng của Đề xuất kỹ thuật <i>This criterion assesses the quality of the approach set out in the tender, specifically regarding order clarification, work planning, the content-related preparation of the consultations and written deliverables, and communication with the contractor and external stakeholders.</i></p> | 40 |

| No STT | Assessment Criteria <i>Tiêu chí đánh giá</i> | Maximum score <i>Điểm tối đa</i> |
|-----------|---|--|
| 2.1 | <ul style="list-style-type: none"> - Clear understanding of the objectives of the endline assessment, particularly comparing against 2021 baseline data and focusing on SDG 11.6.1, plastic leakage analysis, and assessment of waste sorting at source program. - <i>Hiểu rõ mục tiêu của đánh giá cuối kỳ, đặc biệt là so sánh với dữ liệu cơ sở năm 2021 và tập trung vào Mục tiêu Phát triển Bền vững 11.6.1, phân tích thất thoát nhựa và đồng thời đánh giá được việc triển khai phân loại rác tại nguồn.</i> | 10 |
| 2.2 | <ul style="list-style-type: none"> - Detailed, step-by-step plan to implement WaCT (7 steps) and WFD methodologies, including data collection, validation, analysis, and visualization (e.g. Sankey diagram). - Clear, realistic plan for primary data collection in 36 wards and communes, and secondary data acquisition (permits, access to facilities, stakeholder interviews). - <i>Có kế hoạch chi tiết theo từng bước để thực hiện phương pháp WaCT (7 bước) và WFD, bao gồm thu thập dữ liệu, xác thực, phân tích và trực quan hóa dữ liệu (ví dụ: biểu đồ Sankey).</i> - <i>Kế hoạch rõ ràng, thực tế cho việc thu thập dữ liệu sơ cấp tại 36 phường xã, cũng như thu thập dữ liệu thứ cấp (giấy phép, tiếp cận cơ sở xử lý, phỏng vấn các bên liên quan).</i> | 15 |
| 2.3 | <ul style="list-style-type: none"> - A structured 3-month timeline that aligns with the stated phases (preparation, fieldwork, reporting), demonstrating the ability to meet the deadline. - Strategy for involving local authorities, facility operators, and community stakeholders to ensure accuracy and buy-in. - Approach to compare baseline and endline results, address performance changes in collection, recovery, treatment, and regulatory impacts. - <i>Có kế hoạch triển khai trong 3 tháng theo các giai đoạn đã nêu (chuẩn bị, khảo sát thực địa, phân tích và báo cáo), thể hiện năng lực hoàn thành đúng thời hạn.</i> - <i>Chiến lược để làm việc với chính quyền địa phương, đơn vị vận hành cơ sở và các bên liên quan trong cộng đồng, nhằm đảm bảo độ chính xác và sự đồng thuận.</i> - <i>Có cách tiếp cận phù hợp để so sánh kết quả cơ bản và cuối kỳ, đánh giá sự thay đổi trong hiệu suất thu gom, tái chế/phục hồi, xử lý và tác động của các chính sách, quy định.</i> | 15 |
| B | Financial Proposal/ Đề xuất tài chính | 30 |
| | Financial score: (Lowest price/price of the bidder being evaluated) x 30 | |

To assist in the examination, evaluation, and comparison of the bids, and qualification of the Consultants, the Purchaser may, at its discretion, ask any Consultant for a clarification and/or integration of documents of its Bid whether these results are incomplete, or information is missing. Any clarification submitted by a Consultant that is not in response to a request by the Purchaser shall not be considered. The Purchaser's request for clarification and the response shall be in writing. No change in the prices or substance of the Bid shall be sought, offered, or permitted, except to confirm the correction of arithmetic errors discovered by the Purchaser in the evaluation of the bids.

IX. Currency:

Interested consultants should use Vietnamese Dong (VND) to propose your Financial Proposal.

X. Taxes:

The Consultants shall familiarize themselves with the current regulations and laws of the Government of Vietnam on consulting firms and individuals' taxes that may be applicable under this assignment. Amounts payable by the Purchaser to the Consultant under the contract are to be subjected to local taxation.

XI. Validity period of proposal

90 days since the bid submission deadline date.

Chapter II – Form

The consultants prepare the required forms as follows:

| No | Description | Forms |
|----|---|--------|
| 1 | General Information of Consultant | Form-1 |
| 2 | Proposal submission | Form-2 |
| 3 | Agreement to establish a consulting group | Form-2 |
| 4 | Consultant's Experience and Competencies | Form-3 |
| 5 | Statement of availability | Form-4 |
| 6 | Professional resume | Form-5 |
| 7 | Release letter | Form-6 |
| 8 | Technical and financial proposals | Form-7 |

FORM-1 - GENERAL INFORMATION OF CONSULTANT

Company Registered Name / Individual Consultant Full Name:

Company Registration No (Other Registration No):

VAT Registration No/
or Personal ID No/

Address:

City:

Postal Code:

Country:

Email Address:

WWF Contact person:

Business Vendor Activity:

Bank Account Holder Name:

Bank Name:

Bank Address:

Account Number:

Branch Code:

IBAN Number (if applicable, mandatory for EU Countries):

SWIFT/BIC Code:

Routing no.: (if applicable):

Payment terms: (WWF standard payment terms: 30 days) Invoice currency:

For Consultants only:

[Each office to add any details needed to determine and to confirm that the consultant can be contracted according to the [WWF OPERATIONAL NETWORK STANDARD - Use of Consultants document](#)]

*** All fields are mandatory.**

| | |
|---|-----------|
| I confirm that all information provided is correct: | Date: |
| Vendor Stamp (If applicable) | Signature |

FORM-2 - PROPOSAL SUBMISSION FORM

To: WWF-Viet Nam
No.6, Lane 18, Nguyen Co Thach Street
Nam Tu Liem District, Hanoi

[Date]

Dear Sir/Madam,

Having carefully reviewed the **Request for Proposals dated [insert date]** for the assignment **[insert number and name of the package]**, we, the undersigned, with the address: **[insert full address]**, hereby submit our proposal.

Our submission includes both the **Technical Proposal** and the **Financial Proposal**, as required.

We agree to abide by this Proposal for a period of **90 days** from the date fixed by WWF-Viet Nam as the submission deadline, as specified in the aforementioned Request for Proposals. This Proposal shall remain binding upon us and may be accepted at any time before the expiry of that period.

We hereby confirm that:

- We have **read, understood, and agreed to comply** with all the provisions set forth by WWF-Viet Nam, including those outlined in the attachments.
- We are prepared to negotiate a contract on the basis of the Key Experts proposed. We understand that any **replacement of Key Experts** without WWF-Viet Nam's prior written approval may result in termination of contract negotiations.
- Our Proposal is binding upon us and is subject only to modifications resulting from the contract negotiations.

We also declare that:

- All the information and statements provided in this Proposal are **true and accurate**, and we understand that any misrepresentation may lead to disqualification.
- We are **not included on any list** of entities prohibited from participating in tenders or procurement processes.
- We have **read and agreed** to the WWF General Terms and Conditions attached with the RFP.

We further acknowledge that WWF-Viet Nam reserves the right to:

- Accept any proposal or reject all proposals;
- Disqualify any proposal that involves canvassing or attempts to influence the process;
- Cancel the tender process at any time without prior notice and without incurring any liability;
- Make award decisions at the sole discretion of the WWF-Viet Nam Procurement Committee.

We thank you for the opportunity to submit our proposal and look forward to the possibility of collaborating on this important assignment.

Yours sincerely,

Representative of the consulting group or all members
[Signature and full name]

FORM-3 - AGREEMENT TO ESTABLISH A GROUP OF CONSULTANTS

Form-2- Agreement to establish a group of consultants.

_____, date ___ month ___ year ___

Tender Ref: _____ [insert name of the package]

Project: _____ [insert name of the project]

- According to the call for proposals the bidding package _____ [insert name of the package] dated ___ month ___ year ___ [Date stated in the request for proposals];

We include:

Name of consulting group members _____ [insert name of each member]

Address: _____

Phone _____

Email: _____

The parties (referred to as members) agree to sign an agreement to establish a consulting group with the following contents:

Article 1. General principles

1. The members voluntarily form a consulting group to participate in the selection of requests for proposals in the bidding package ___ [insert name of the package].

2. The members agree that the name of the consulting group for all transactions related to the bidding package is: Consulting group [insert name of team leader].

3. The members commit that no party can voluntarily participate or cooperate in any way with another party to participate in this bidding package.

Article 2. Assignment of responsibilities

The members agree to take joint responsibility and separate responsibility for the implementation of the ___ insert name of the bidding package] as follows:

1. The leading member of the Consultant Group (team leader)

The members agree to authorize ___ [insert name of one member] as the leading member of the Consultant Group, representing the Consultant Group in the following tasks:

- Sign the letter of interest.

- Sign documents for the transaction with the purchaser during the selection process, including the written request for clarification of the Request for proposals and the written explanation and clarification of the Request for proposals (if any).

2. Expected responsibilities of each member of the Consulting Group to implement the bidding package:

The participating parties are expected to assign responsibilities of each member as follows: ___ [Insert expected main job content of each member, including the leading member].

Article 3. Effect of the agreement

The Agreement takes effect from the date of signing and terminates in the following cases:

1. The consulting group may not be selected to implement the above-mentioned bidding package.

2. Cancellation of selection for bidding packages according to notices of the purchaser.

The agreement to establish the consulting group is made in _____ copies, each party keeps _____ copies with equal legal validity.

**Team leader and all members
[Signature and full name]**

FORM-4 - CONSULTANT'S EXPERIENCE

Please list similar work packages done, if any, if not, skip this table

Similar service packages are carried out by the Consulting Group, or by members of the Consulting Group. **(Each job/contract is presented in a separate table)**

| | |
|--|--|
| Name of project | |
| Location | |
| Purchaser | |
| Bidding package name | |
| Contract prices | |
| Name of participating consulting group members: | |
| Role to participate in the bid (consulting group, independent consultant, member of a consulting organization) | |
| Contract performance time (insert according to the time specified in the contract; specify from date.... to date...) | |
| Summary of specific tasks performed by the consultant under the contract | |

The consultant encloses copies of the Contracts listed above.

Representative of the Consulting Group

[Signature and full name]

FORM-5 - STATEMENT OF AVAILABILITY

I (We), the undersigned

State that the proposed named expert(s) listed below is/are available to carry out the services relating to the Request for Proposal dated *[insert date]* mentioned above as from, for the period initially envisioned in the proposal submitted.

| No. | Expert's Name | Title/Position | Duration |
|-------|---------------|----------------|----------|
| first | | | |
| 2 | | | |
| 3 | | | |
| ... | | | |

I (We) understand that failure to make the named expert(s) listed above available for the performance of the services may lead to the cancellation of the Contract if the justification provided for the personnel change is not accepted by WWF Vietnam in advance.

Signature and stamp:

Name on behalf of the Consultant:

Title:

Date: _____

FORM-6 - CURRICULUM VITAE (CV) FOR PROPOSED KEY CONSULTANTS

Use an existing resume or use the attached template. This should include the resumes of all related consultants.

Proposed Position (*only one candidate shall be nominated for each position*) :

Name of Consultant (*Insert full name*):

Date of Birth:

Citizenship:

Education (*Indicate college/university and other specialized education of expert, giving names of institutions, degrees obtained, and dates of acquisition*):

Membership in Professional Associations:

Working experience:

| Duration | Name of organization | Position |
|--|-----------------------------|-----------------|
| From month...date...to month...date... | ... | |

Expected tasks assigned in the bidding package:

| | |
|--|--|
| Details of expected tasks assigned in the bidding package: | [Indicate previous experience in performing related tasks to prove your ability to perform assigned tasks] |
| <i>[Indicate the tasks that experts are assigned to perform]</i> | |
| ... | |

Competency: *[Describe in detail the experience and training courses attended to meet the assigned scope of work. In the description of experience, it is necessary to clearly state the specific tasks assigned to each project and the name/address of the investor/procuring]*

Qualification (*Indicate significant training since degrees*)

Languages (*For each language indicate proficiency: good, fair, or poor in speaking, reading, and writing*):

Contact information: [*Specify name, phone number, email of the person to be contacted for information verification*]

I hereby certify that the above information is true, if wrong, I will take responsibility before the law.

_____ date, month, year
[Signature and full name]

Note:

- Each individual consultant on the list mentioned in Form-4 must declare this Form.
- Upon request, the Consultant will send copies of the contract to the soliciting party; Photocopy of diploma, and professional practice certificate.

FORM-7 - RELEASE LETTER

(Applicable to individual consultants who are currently employed by a government or a company or organization. This letter is required prior to signing the consulting service contract)

(Áp dụng cho tư vấn cá nhân hiện đang làm việc tại một cơ quan, tổ chức hoặc doanh nghiệp và chỉ được yêu cầu nộp trước khi ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn)

[LETTERHEAD OF CONFIRMATION LETTER ISSUED]

RELEASE LETTER - THƯ XÁC NHẬN

Date & Time

Ngày

To: WWF-Viet Nam

Kính gửi: WWF-Viet Nam

The [Name of the Organization] agrees that:

[Tên tổ chức] đồng ý:

Mr/Ms. [Name of Consultant], [Job title in the organization]

ID Number: issued by: dated:

Mr/Ms. [Tên tư vấn], [Chức vụ]

Số CMT: cấp tạingày

Has been approved by [Name of the Organization] to provide independent consulting services for WWF-Viet Nam on [Name of the consultancy assignment] under [Project name] during the time, tentatively from [when] to [when].

[Tên tổ chức] đồng ý cho phép ông/bà [Tên tư vấn] thực hiện dịch vụ tư vấn độc lập cho tổ chức WWF Việt Nam trong khuôn khổ dự án. [Tên dự án] trong khoảng thời gian dự kiến từđến

During this consultancy assignment, Mr/Ms. [Name of the Consultant] commits to:

- Implement the consultancy services outside of the official working hours of his/her employer or during his/her approved annual leave.
- Implement the consultancy services outside of his regular duties assigned by his/her employer.

Trong thời gian thực hiện dịch vụ tư vấn này, Ông/bà. [Tên tư vấn] cam kết:

- Thực hiện các dịch vụ tư vấn ngoài giờ làm việc chính thức quy định bởi [Tên tổ chức] hoặc trong thời gian nghỉ phép của Ông/Bà [Tên tư vấn]
- Thực hiện các công việc tư vấn độc lập ngoài phạm vi nhiệm vụ chính thức được giao tại [Tên tổ chức]

Sincerely,

Trân trọng,

(Sign or seal according to the internal authority of the certifying organization

(Ký đóng dấu hoặc đóng dấu treo theo thẩm quyền nội bộ của tổ chức xác nhận)

I. Understand the ToR and objective of the activity

II. Main tasks and activities

III. Technical approach and methodology

| Task | Methodology |
|-------------|--------------------|
| | |
| | |
| | |
| | |

IV. Work plan

The consultant is expected to the schedule of time according to the form below:

| No. | Tasks/Activities | Consultant's name | Tentative timeline | Man-day | Location | Travel day |
|------------|-------------------------|--------------------------|---------------------------|----------------|-----------------|-------------------|
| I | Task 1 | | | | | |
| 1 | ... | | ... | | | |
| 2 | ... | | ... | | | |
| ... | ... | | ... | | | |
| II | Task 2 | | | | | |
| 1 | ... | | ... | | | |
| 2 | ... | | ... | | | |
| | | | | | | |
| III | Task 3 | | | | | |
| 1 | ... | | | | | |
| 2 | ... | | | | | |

| | | | | | | |
|-----|--------|--|--|--|--|--|
| ... | ... | | | | | |
| III | Task 4 | | | | | |
| 1 | ... | | | | | |
| 2 | ... | | | | | |
| | Total | | | | | |

IV. Deliverable and timeline

| No. | Task | Deliverable | Timeline |
|-----|----------------|-------------|-------------------------------------|
| 1 | Task 1 | |days after signing the contract |
| | | | |
| 2 | Task 2 | |days after signing the contract |
| | | | |
| 3 | Task... | |days after signing the contract |
| | | | |

Note: Travel and accommodation expenses should be proposed following the technical proposal. It will be calculated following WWF's regulations. Please kindly take the cost norm of WWF on the last page for reference when preparing the financial proposal. The WWF's cost norm will be the ceiling rate that can be acceptable. The financial proposal will be evaluated based on the best price offer which includes all related costs to conduct this assignment as broken down in the below tables. Please kindly share the calculation on an Excel file for our reference and finance check.

FINANCIAL PROPOSAL

_____, date ____ month ____ year ____

To: WWF-Vietnam

Package No. FY25-1229: **Endline assessment with a narrative report for the TV-Action project conducted from 2021-2024 in Hue city**

We, the consultant, undersigned, propose to provide consulting services for Package No. FY25-1229: **Endline assessment with a narrative report for the TV-Action project conducted from 2021-2024 in Hue city**

Our Financial Proposal is [*insert amount*] VND (In words:), inclusive of all applicable taxes. Our Financial *Proposal* may be adjusted through Contract negotiation. In which:

I understand that WWF-Vietnam is not bound to accept any Proposal received.

Representative of the Consulting Group

[Signature and full name]

FINANCIAL PROPOSAL

COST BREAKDOWN

Detailed Cost Calculation for Package [*insert number and name of the package*]

| 1. Remuneration | Unit | Quantity | Unit Rate | Amount |
|--|-------------|-----------------|------------------|---------------|
| 1.1. Deliverable 1 | | | | |
| 1.1.1 Team Leader | | | | |
| 1.1.2 Expert 1 | | | | |
| 1.1.3 Expert 2 | | | | |
| .. | | | | |
| 1.2 Deliverable 2 | | | | |
| 1.2.1 Team Leader | | | | |
| 1.2.2 Expert 1 | | ... | | |
| 1.2.3 Expert 2 | | ... | | |
| .. | | | | |
| 1.3. Deliverable 3 | | | | |
| 1.3.1 Team Leader | | | | |
| 1.3.2 Expert 1 | | | | |
| 1.3.3 Expert 2 | | ... | | |
| .. | | | | |
| Sub-total | | | | |
| 2. Allowance, Accommodation, Complementary Travel Costs | | | | |
| 2.1 Allowance, accommodation - Long-term staff | | ... | | |
| 2.2 Allowance, accommodation - Short-term staff | | ... | | |
| ... | | | | |

| | | | | |
|--|--|-----|--|--|
| Sub-total | | | | |
| Travel & Transport Cost | | | | |
| 3.1 Vehicle lease/rent | | ... | | |
| 3.2 Other local transport (short-term, peak) | | ... | | |
| 3.3 Flights | | ... | | |
| ... | | | | |
| Sub-total | | | | |
| 4. Reports and Documents | | | | |
| 4.1 ... (Type of reports/documents to be stated) | | ... | | |
| 4.2 ... | | ... | | |
| Sub-total | | | | |
| ... | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| Total (net of taxes) | | | | |
| Taxes | | | | |
| <ul style="list-style-type: none"> - State the VAT percentage applied - In case Personal Income Tax (PIT) is applied, calculate the PIT as: PIT= (Total (net of taxes)/0.9)* 10% | | | | |
| Grand – Total | | | | |

WWF's cost norm for reference:**Daily allowance:**

| | |
|---|------------------------------|
| Daily allowance covers lunch and dinner. If a meal is provided, 50% of the allowance will be deducted per meal. | |
| Location | Daily allowance (VND) |
| Cities and province | 600,000 |
| District, commune | 450,000 |

Airport transfer fee:

Actual payment or following the norm below:

| No. | Airport | Location | Cost norm for one way (from or to the airport) |
|------------|----------------|------------------|---|
| 1 | Noi Bai | Ha Noi | 350,000 |
| 2 | Can Tho | Can Tho city | 230,000 |
| 3 | Tan Son Nhat | Ho Chi Minh City | 180,000 |

Accommodation:

| Location | Maximum rate/pax/night |
|---|-------------------------------|
| Cities under the Central Government/ Hue City/ Da Nang City | 1,800,000 VND |
| All other Cities, provinces and tourist site | 1,500,000 VND |
| District, commune | 800,000 VND |
| Support if travellers could not provide an invoice | 200,000 VND |